

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2022/DS-PT

Ngày 07/4/2022

*“V/v tranh chấp quyền sử dụng  
đất và buộc tháo dỡ công trình  
xây dựng trên đất”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Anh Tuấn.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Phan Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Sinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:** Ông Hoàng Văn Hạnh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về *“Tranh chấp quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ công trình xây dựng trên đất”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2021/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H; cùng địa chỉ: 40 Phù Đồng, tổ 7, phường Phù Đồng, Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đào Thị Th và ông Châu Thanh S (đã chết); cùng địa chỉ: 38 Phù Đồng, tổ 7, phường Phù Đồng, Pleiku, Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn bà Đào Thị Th: Ông Phạm Ngọc Q; địa chỉ: 40 Lê Hồng Phong, Pleiku, Gia Lai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Châu Thanh S (đã chết).*

3.1. Bà Đào Thị Th (vợ ông S); địa chỉ: 38 Phù Đồng, tổ 7, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

3.2. Bà Đào Thị C (mẹ ông S); địa chỉ: Thôn 02, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.3. Anh Châu Thanh Th(con ông S); địa chỉ: 292 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 1, tổ 1, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.4. Anh Châu Thanh D (con ông S); địa chỉ: 38 Phù Đồng, tổ 7, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4.2. Văn phòng Công chứng Phù Đồng; địa chỉ: 245 Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (*Nay là Văn phòng Công chứng Lý Thoa; địa chỉ: 238 Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*)(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Đào Thị Th và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Châu Thanh S là anh Châu Thanh D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2012 tại Văn phòng công chứng Pleiku, ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Thế Đ, bà Bùi Thị L toàn bộ quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 893613 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku (UBND) cấp ngày 12/9/2000 cho hộ bà Bùi Thị L. Diện tích nhận chuyển nhượng là 300m<sup>2</sup>, tọa lạc tại tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, Pleiku, Gia Lai. Thửa đất nhận chuyển nhượng có tứ cận:

- Phía Đông giáp hẻm rộng 3m, kích thước 5m;
- Phía Tây giáp đường Phù Đồng, kích thước 5m;
- Phía Nam giáp đất bà Đào Thị Th, kích thước 60m;
- Phía Bắc giáp hẻm rộng 3m, kích thước 60m.

Sau đó ông H, bà H được UBND thành phố Pleiku cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BL 414218 ngày 04/7/2012 đối với 300m<sup>2</sup> đất đã nhận chuyển nhượng.

Ngày 17/10/2015, ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H và ông Châu Thanh S, bà Đào Thị Th lập “Biên bản thỏa thuận bán đất”, nội dung: Ông H, bà H chuyển nhượng cho ông S, bà Th 115m<sup>2</sup> đất (23m ngang mặt đường hẻm x 5m chiều sâu). Đến ngày 19/12/2015, các bên ký kết “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” tại Văn phòng công chứng Lý Thoa đối với diện tích đất đã thỏa thuận trước đó.

Thửa đất có diện tích 300m<sup>2</sup> nêu trên (chiều ngang theo mặt đường Phù Đồng 5m x dài 60m, cạnh bên hông là con đường hẻm) thuộc quyền sử dụng của

ông Hóa, bà Hiền sau đó được tách thành 03 thửa theo thứ tự như sau:

Thửa thứ nhất: Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 5, diện tích đất 135m<sup>2</sup> đất ở, (Chiều ngang 5m mặt đường Phù Đồng x dài 27m) tại địa chỉ tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, được UBND thành phố Pleiku cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC209099 vào ngày 11/01/2016 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H.

Thửa thứ hai: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 5, diện tích đất 115m<sup>2</sup> đất ở, (23m mặt đường hẻm x 5m chiều sâu), tại địa chỉ tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 209114 vào ngày 19/01/2016 mang tên ông Châu Thành S và bà Đào Thị Th.

Thửa thứ ba: Thửa đất số 33, số bản đồ 5, diện tích đất 50m<sup>2</sup> đất ở (10m mặt đường hẻm x 5m chiều sâu) tại tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, Pleiku, tỉnh Gia Lai, được UBND thành phố Pleiku cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC: 209098 vào ngày 11/01/2016 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H.

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị Th phải trả lại trả lại 5,5m<sup>2</sup> đất (1,1m x 5m)(Thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 5- Phần cuối của thửa đất theo mặt đường Phù Đồng nhìn vào) tại địa chỉ tổ 7, phường Phù Đồng, Pleiku, tỉnh Gia Lai và buộc bà Đào Thị Th phải tháo dỡ công trình xây dựng trên đất để trả lại diện tích đất cho nguyên đơn.

Tuy vậy, phía bị đơn là bà Đào Thị Th cho rằng, không có việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất như nguyên đơn đã trình bày mà thực tế các bên đổi đất. Việc lập “Biên bản thỏa thuận bán đất” ngày 17/10/2015 và “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Lý Thoa vào ngày 19/12/2015 là hợp thức hóa cho việc đổi đất. Sau khi đổi đất, ông H và ông S (chồng bà Th) đã đo đạc, xác định ranh giới thửa đất, từ đó bị đơn đã xây nhà và quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 2012 đến nay.

Bà Th cho rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp số CC 209099 ngày 19/01/2016 cho ông H, bà H khi cấp đã không kiểm tra, đo đạc thực tế, dẫn đến việc xác định chỉ giới xây dựng đường Phù Đồng là 25m (từ tim đường vào 12,5m) là không đúng; thực tế chỉ giới xây dựng đường Phù Đồng là 21m (từ tim đường vào 10,5m); dẫn đến tình trạng chiều dài đất của vợ chồng ông H bị thiếu và khởi kiện bà Th lấn chiếm đất. Vì vậy, ngày 23/4/2018, bà Th có yêu cầu phản tố với yêu cầu:

1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CC 209099 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/01/2016 cho ông Hóa, bà Hiền.

2. Tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H với ông Châu Thanh S, bà Đào Thị Th đã được Văn phòng công chứng Lý Thoa công chứng ngày 19/12/2015 vô hiệu.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2021/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Áp dụng Điều 4, 9, 192, 193, 265, 389, 410 và 697 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, 12, 17, 97, 98, 166, 167, 170 và 203 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 74, 91, 92, 93, 94, 95, 101, 104, 147, 157, 165, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H.

Buộc bà Đào Thị Th phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H diện tích đất 5,5m<sup>2</sup>, có tứ cận:

Phía Đông giáp đất ông S, bà Th dài 5m;

Phía Tây giáp đất ông H, bà H dài 5m;

Phía Nam giáp đất ông S, bà Th dài 1,1m;

Phía Bắc giáp đường hẻm dài 1,1m.

Thuộc thửa đất số 34, số bản đồ 5, diện tích 135 m<sup>2</sup> đất ở, tại tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, Pleiku, Gia Lai, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CC 209099 được UBND thành phố Pleiku cấp ngày 11/01/2016 cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H.

Buộc bà Đào Thị Th phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng (nhà tạm) trên diện tích đất 5,5m<sup>2</sup> có tứ cận nêu trên.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H phải trả lại toàn bộ giá trị căn nhà tạm cho bà Đào Thị Th số tiền là 5.394.600 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Th về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC209099 cấp ngày 11/01/2016 mang tên ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H và yêu cầu Tòa tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H với ông Châu Thanh S, bà Đào Thị Th đã được Văn phòng công chứng Lý Thoa công chứng ngày 19/12/2015 vô hiệu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/11/2021, bị đơn là bà Đào Thị Th và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Châu Thanh S là anh Châu Thanh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.
- Người kháng cáo rút một phần kháng cáo.
- Các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Bà Đào Thị Th đồng ý tháo dỡ toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên đất để trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H phần đất có diện tích 5,5m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 34, số bản đồ 5, tại tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất ông S, bà Th dài 5m;

Phía Tây giáp đất ông H, bà H dài 5m;

Phía Nam giáp đất ông S, bà Th dài 1,1m;

Phía Bắc giáp đường hẻm dài 1,1m.

Bà Đào Thị Th đồng ý tự nguyện tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng (nhà tạm) phần đất có diện tích 5,5m<sup>2</sup> có tứ cận nêu trên chậm nhất vào ngày 27/4/2022 để trả lại diện tích đất tranh chấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H.

Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H đồng ý hỗ trợ thêm cho bà Đào Thị Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và đã trả đủ.

Bà Đào Thị Th xin rút yêu cầu kháng cáo về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC209099 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp ngày 11/01/2016 cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H với ông Châu Thanh S, bà Đào Thị Th đã được Văn phòng công chứng Lý Thoa công chứng ngày 19/12/2015 vô hiệu. Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H đồng ý với việc rút yêu cầu kháng cáo này.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Các đương sự tự nguyện chịu như nội dung tại Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2021/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai, Văn phòng công chứng Lý Thoa, bà Đào Thị C, ông Châu Thanh D và người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị Th là ông Phạm Ngọc Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội

đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.2] Xem xét đối với việc rút yêu cầu kháng cáo về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC209099 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp ngày 11/01/2016 cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H với ông Châu Thanh S, bà Đào Thị Th đã được Văn phòng công chứng Lý Thoa công chứng ngày 19/12/2015 vô hiệu thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng việc rút yêu cầu kháng cáo của bà Th là tự nguyện, không bị ép buộc; phía nguyên đơn đã đồng ý với việc rút yêu cầu xét xử phúc thẩm của bị đơn, vì vậy, căn cứ vào Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút yêu cầu đã nêu.

[2.3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đào Thị Th, anh Châu Thanh D phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148, 289 và Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 103/2021/DSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Đào Thị Th đồng ý tháo dỡ toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên đất để trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H phần đất có diện tích 5,5m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 34, số bản đồ 5, tại tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất ông S, bà Th dài 5m;

Phía Tây giáp đất ông H, bà H dài 5m;

Phía Nam giáp đất ông S, bà Th dài 1,1m;

Phía Bắc giáp đường hẻm dài 1,1m.

Bà Đào Thị Th đồng ý tự nguyện tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng (nhà tạm) trên phần đất có diện tích 5,5m<sup>2</sup> có tứ cận nêu trên chậm nhất vào ngày 27/4/2022 để trả lại diện tích đất tranh chấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H.

Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H đồng ý hỗ trợ thêm cho bà Đào Thị Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và đã trả đủ.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC209099 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp ngày 11/01/2016 cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H với ông Châu Thanh S, bà Đào Thị Th đã được Văn phòng công chứng Lý Thoa công chứng ngày 19/12/2015 vô hiệu.

#### 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.875.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003074 ngày 29/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Minh H 1.575.000 đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Đào Thị Th phải chịu 1.785.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003678 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bà Đào Thị Th còn phải nộp 1.485.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

#### 3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Minh H tự nguyện chịu 6.270.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) (Đã nộp đủ).

#### 4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đào Thị Th phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000973 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Anh Châu Thanh D phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000981 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Anh Tuấn**



